

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 166/2021/HSST

Ngày: 29-12-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Đình Hoàng và bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

NGUYỄN TRÍ T, sinh năm 1974 tại Gia Lai; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: 12A H, làng N, phường T, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1937 (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 13-02-2021, điều khiển xe ô tô gây tai nạn làm chết 01 người. Đến ngày 05-8-2021 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Quốc T, sinh năm 1993 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Hồ Thị M, sinh năm 1991; địa chỉ: 70 P, Tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; địa chỉ: 12A H, làng N, phường T, thành phố P, tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Trần Đức T, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 9, phường P, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Phạm Thanh S, sinh năm 1960; địa chỉ: 35 L, Tổ 13, phường P, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

NGUYỄN TRÍ T là người có bằng lái xe hạng A1 và E theo quy định. Khoảng 15 giờ 30 ngày 13-02-2021, Toàn điều khiển xe ô tô biển số 81A-044.49 lưu thông trên đường L, hướng từ đường N đi đường LD để về nhà mình. Khi đi đến cách hẻm 39A L khoảng 40m, T quan sát qua kính chiếu hậu bên phải thì thấy anh Trần Quốc T1 điều khiển xe mô tô biển số 81B1-160.26 chờ theo cháu Trần Quốc T2 (sinh năm 2015 - con trai anh T1) lưu thông cùng chiều phía sau bên phải xe của T. Lúc này, T điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải để đi vào hẻm 39A L thì cùng lúc này xe mô tô do anh T1 điều khiển đi đến va chạm vào phần cửa trước bên phải và kính chiếu hậu bên phải xe ô tô biển số 81A-044.49 của T, làm cho anh T1 và cháu T2 ngã xuống đường. Hậu quả anh T1, cháu T2 được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G. Đến 23 giờ cùng ngày, anh T1 chết. Cùng ngày, T đến Công an thành phố P đầu thú và khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 171 ngày 23-02-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của Trần Quốc T do “Chấn thương sọ não”.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:**

Tại hiện trường phát hiện xe ô tô biển số 81A-044.49 được đánh số thứ tự (1), sau va chạm xe đổ trên mặt đường, đầu xe chệch về mép chuẩn đường L đi LD, đuôi xe hướng L đi N, tâm trục bánh sau bên phải cách mép chuẩn là 1,15m. Tâm trục bánh trước bên phải cách mép chuẩn là 0,38m, từ tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô cách 1,60m hướng vào hẻm 39 L phát hiện 01 gương chiếu hậu bên trái xe ô tô bị rơi, được đánh số thứ tự (2), cách mép chuẩn là 0,85m. Từ vị trí gương chiếu hậu cách 0,55m hướng về mép chuẩn phát hiện vết cày, đánh dấu số thứ tự là (3), hướng đường L đi đường LD có diện tích là (3,30 x 0,36)m, đầu vết cày đo vào mép chuẩn là 0,30m, đuôi vết cày nằm dưới góc chân phía trước bên phải xe mô tô biển số 81B1-160.26, đánh số thứ tự là (4), sau va chạm xe ngã nghiêng bên phải đầu xe hướng về mép chuẩn, đuôi xe hướng về hẻm 39 L, Tâm trục bánh trước cách mép chuẩn là 0,50m, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn là 2,04m, từ tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 81B1-160.26 cách 1,60m hướng đường L đi đường LD phát hiện vùng mảnh vỡ được đánh số thứ tự là (5), có diện tích là (3,10 x 1,50)m, tâm vùng mảnh vỡ cách mép chuẩn là 0,50m. Trục bánh sau xe mô tô biển số 81B1-160.26 cách 1,65m hướng về hẻm 39 L phát hiện vết máu, đánh số thứ tự là (6), có diện tích (0,26 x 0,60)m. Tâm vết máu cách mép chuẩn là 3,75m, tâm trục bánh sau xe mô tô 81B1-160.26 cách trục điện số 478DH0/254 là điểm mốc cố định là 5,15 m.

*** Qua khám nghiệm dấu vết trên các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, thể hiện:**

- Đối với xe mô tô biển số 81B1-160.26:

Xe mô tô biển số 81B1-160.26 có chiều dài 176cm, ngang 65cm, cao 97 cm. Toàn bộ cụm nhựa, đèn chiếu sáng, đèn xi nhan bị bể vỡ hoàn toàn, để lộ các chi tiết máy, trong diện (36 x 20)cm. Đầu dè chắn bùn bên phải bị vỡ nhựa trong diện (11 x 9)cm. Cần đạp số bị đẩy cong về phía sau 13cm. Góc để chân trước bên trái bị đẩy cong về phía sau 10cm. Góc để chân trước bên phải bị đẩy cong về phía sau 09cm. Ốp bảo vệ bộ xe bị trầy xước kim loại trong diện (45 x 10)cm. Góc để chân sau bên phải bị trầy xước, mài mòn kim loại trong diện (3 x 2)cm, chiều hướng không xác định. Đầu tay nắm lái bên phải bị rách cao su, diện (1,5 x 1)cm. Đầu tay thắng bị mài mòn kim loại, diện (1,5 x 1) cm, chiều hướng không xác định. Phía trên mặt ngoài bửng chắn gió, bên phải bị trầy xước sơn và nhựa, diện (36 x 15)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

Qua định giá, xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 81B1-160.26 là 1.500.000 đồng.

- Đối với xe ô tô biển số 814-044.49:

Dấu vết trên phương tiện:

Gương chiếu hậu trước bên phải bị bể kính, diện (22 x 16)cm và bị đẩy gập về phía trước. Ốp bảo vệ chân gương chiếu hậu bên phải bị bể vỡ mất không còn, diện (14 x 10)cm. Mặt ngoài trước bên phải bị móp vào trong trên bề mặt có vết hằn màu đen, trong diện (40 x 3)cm, chiều hướng từ sau ra trước, tâm vết cách đầu xe 145cm, cách mặt đất 93cm. Mâm bánh xe bên phải phía trước bị trầy xước kim loại, diện (40 x 12)cm, chiều hướng không xác định, tâm vết cách đầu xe 90cm, theo hướng tới đầu xe. Nắp mang cá trước, bên phải có vết hằn màu đen, diện (22 x 0,1)cm, tâm vết cách đầu xe 90cm, cách mặt đất 95cm, chiều hướng từ sau ra trước. Đầu dè chắn bùn phía trước bên phải bị dính chất màu đỏ (vị trí trước bánh xe trước bên phải) diện (20 x 2)cm, tâm vết cách đầu xe 50cm, cách mặt đất 50cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện:

Đặc điểm phương tiện: Là ô tô biển đăng ký 81A-044.49 có số khung, số động cơ đúng với đăng ký, đúng với giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; kích thước bao, chiều dài cơ sở, vết bánh xe đúng với giấy chứng nhận đăng kiểm.

Thân vỏ xe: Đầy đủ chi tiết, liên kết chắc chắn (gương chiếu hậu bên phải vỡ, cánh cửa phía trước bên phải móp méo do tai nạn giao thông).

Động cơ, hệ thống truyền động: Đầy đủ chi tiết, hoạt động ổn định.

Bánh xe, vành bánh xe: Ô tô lắp đồng bộ lốp có kích cỡ 225/55R17 (đăng kiểm lốp có kích cỡ 225/50R17).

Hệ thống tín hiệu: Đầy đủ chi tiết, hoạt động ổn định.

Hệ thống lái: Đầy đủ chi tiết, điều khiển nhẹ nhàng, chính xác, không bó cứng.

Hệ thống phanh: Đầy đủ chi tiết, hoạt động ổn định, hiệu quả phanh đều ở các loại bán trục. Thử phanh trên đường nhựa khô ráo, xe không tải.

Đối với phanh chính: Xe chạy với tốc độ 30km/h, quãng đường phanh thu được 3,4m. Hành lang phanh đảm bảo.

Đối với phanh đỗ: Thử phanh cả chiều dốc lên và chiều dốc xuống. Hiệu quả phanh đảm bảo.

Cả hệ thống tổng thành khác: Đầy đủ chi tiết, hoạt động ổn định, liên kết chắc chắn.

Qua định giá, trị giá tài sản bị thiệt hại do tai nạn giao thông đối với xe ô tô nêu trên là 1.700.000 đồng.

*** Qua giám định tư pháp điều kiện an toàn kỹ thuật của xe ô tô biển số 81A-044.49, Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai, kết luận:**

Xe ô tô biển đăng ký 81A – 044.49 tại thời điểm giám định, xe không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ở nội dung: ô tô lắp đồng bộ lốp có kích cỡ 225/55R17 (không đúng thông số của lốp do nhà sản xuất xe cơ giới quy định, tài liệu kỹ thuật là 225/50R17).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 171/CT-VKS ngày 18-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo NGUYỄN TRÍ T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo NGUYỄN TRÍ T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo NGUYỄN TRÍ T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo NGUYỄN TRÍ T với mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo NGUYỄN TRÍ T phạm tội như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 13-02-2021, NGUYỄN TRÍ T điều khiển xe ô tô hiệu Kia Carens, biển số 81A – 044.49 lưu thông trên đường L để về nhà. Khi đi gần đến hẻm 39A L, T chuyển hướng cho xe ô tô rẽ phải thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 81B1-160.26 do Trần Quốc T (chở theo con là cháu Trần Quốc T1) điều khiển đi phía sau cùng chiều. Hậu quả anh T1 và cháu T2 ngã xuống đường và bị thương. Đến 23 giờ cùng ngày, anh T1 chết, cháu T2 bị thương tích nhẹ. Cùng ngày, T đến Công an thành phố P đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

... ”.

Phương tiện giao thông cơ giới khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ. Vì vậy, đòi hỏi mọi công dân khi cho xe lưu thông đều phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe cho chủ sở hữu cũng như mọi người xung quanh.

Bị cáo NGUYỄN TRÍ T có giấy phép lái xe hạng A1 và E theo quy định, khi lưu thông trên đường bị cáo không tuân thủ các nguyên tắc đảm bảo an toàn giao thông, khi chuyển hướng không đảm bảo an toàn, không giảm tốc độ đến mức không còn nguy hiểm khi chuyển hướng và xử lý kém nên đã gây tai nạn giao thông, hành vi đó đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo NGUYỄN TRÍ T gây ra là làm chết 01 người nên đã phạm vào tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội,

đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo NGUYỄN TRÍ T đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của người bị hại; quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Bên cạnh đó, bị hại Trần Quốc T1 cũng có một phần lỗi là điều khiển xe lưu thông khi đã uống rượu bia, không giảm tốc độ, vượt xe không đúng quy định. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Để quyết định mức hình phạt chính xác, phù hợp, vừa đảm bảo tác dụng cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời nêu cao tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật. Qua xem xét, bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đối chiếu với các quy định tại Điều 31, 32, 50, 54, 65 của Bộ luật hình sự. Xét nên áp dụng hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, bên cạnh sự giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo.

[4] Về dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, bị cáo NGUYỄN TRÍ T đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Trần Quốc T1 số tiền 110.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp cho người bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của bị hại T1 vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe ô tô hiệu Kia, loại Carens, màu trắng, số máy G4KAAH366486, số khung 5212AC00678664, biển số 81A-044.49, quá trình điều tra xác định: Xe thuộc sở hữu chung của NGUYỄN TRÍ T với bà Nguyễn Thị L (là vợ của T). Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý trả lại xe cho bà L. Tại phiên tòa hôm nay bà Lan không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với xe mô tô biển số 81B1 – 160.26, số máy 5C6J134019, số khung RLCS5C6JOFY134010, quá trình điều tra xác định: Biển số xe mô tô 81B1 – 160.26 là biển số xe của anh Trần Đức T2 (sinh năm: 1977, trú tại: Tổ 09, phường P, thành phố P, G) mua và sử dụng từ năm 2011 đến tháng 7/2020 thì bị mất biển số và giấy tờ xe. Hiện chiếc xe vẫn đang do anh T2 quản lý và sử dụng. Do đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại biển số 81B1 – 160.26 cho anh T2 theo quy định là phù hợp.

Riêng chiếc xe mô tô có số khung và số máy như nêu trên do không tìm thấy dữ liệu tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh G và cũng không có giấy tờ, tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo NGUYỄN TRÍ T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo NGUYỄN TRÍ T;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo NGUYỄN TRÍ T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo NGUYỄN TRÍ T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án 29-12-2021.

Giao bị cáo NGUYỄN TRÍ T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh G giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo NGUYỄN TRÍ T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo NGUYỄN TRÍ T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Pleiku;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nhàn